

BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-TCHQ

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

**THÔNG BÁO**  
**Về kết quả xác định trước mã số**

**TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN**

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/06/2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát, kiểm soát hải quan, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/04/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/04/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm, được sửa đổi, bổ sung Thông tư số 17/2021/TT-BTC ngày 26/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08/06/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Trên cơ sở Đơn đề nghị xác định trước mã số 03TRME/G ngày 2/8/2024, công văn số 04TRME/G ngày 29/11/2024 của Công ty TNHH Nu Skin Enterprises Việt Nam và hồ sơ kèm theo - mã số thuế 0311355044;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế xuất nhập khẩu,

Tổng cục Hải quan thông báo kết quả xác định trước mã số như sau:

**1. Hàng hóa đề nghị xác định trước mã số do tổ chức, cá nhân cung cấp:**  
(Theo Đơn đề nghị xác định trước mã số):

Tên thương mại: Thực phẩm bổ sung Ageloc TRME Trimshake Greenshake Flavour Milkshake Power

Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Thực phẩm bổ sung Ageloc TRME Trimshake Greenshake Flavour Milkshake Power

Ký, mã hiệu, chủng loại: Không có

Nhà sản xuất: Moreth SDN.BHD. 11 Jalan TP 5, Taman Perindustrian Uep, 47620 Subang Jaya, Selangor, Malaysia.

**2. Tóm tắt mô tả hàng hóa được xác định trước mã số:** Theo hồ sơ đề nghị xác định trước mã số và tài liệu kèm theo, thông tin mặt hàng như sau:

- Thành phần, cấu tạo, công thức hóa học: Protein đậu phân lập; maltodextrin; hương vani tự nhiên; bột protein gạo; bột tảo xoắn spirulina; bột tảo lục chlorella; bột cải bó xôi; hương liệu tự nhiên (chiết xuất trà xanh); bột cải kale; bột củ dền; chất làm dày (gôm arabic, gôm xanthan); chất tạo ngọt tự nhiên (steviol glycosid từ stevia); chất chống đông vón (silicon dioxide).

- Cơ chế hoạt động, cách thức sử dụng: Pha một gói TRME Greenshake với 8 ounces (237mL) nước lạnh hoặc sữa. Khuấy hoặc lắc mạnh cho tan đều. Sử dụng sản phẩm một (01) lần mỗi ngày.

- Hàm lượng tính trên trọng lượng:

Material Name	Quantity (g/ sachet)	Percentage (%)	Function	Source
Pea Protein Isolate (80% Protein Dry Basis)	20	74.63%	Food Ingredient	Plant
Maltodextrin	2.07	7.72%	Food Ingredient	Plant
Vanilla Flavour	1.2	4.48%	Flavouring	Natural
Rice Protein Powder (80% Protein Dry Basis)	1	3.73%	Food Ingredient	Plant
Spirulina Powder	0.6	2.24%	Food Ingredient	Plant
Chlorella Powder	0.43	1.61%	Food Ingredient	Plant
Spinach Powder	0.32	1.19%	Food Ingredient	Plant
Green Tea Extract Powder	0.25	0.93%	Flavouring	Plant
Kale Powder	0.2	0.75%	Food Ingredient	Plant
Beet Root Powder	0.2	0.75%	Food Ingredient	Plant
Arabic Gum	0.19	0.71%	Thickening Agent	Plant
Xanthan Gum	0.16	0.60%	Thickening Agent	Plant
Steviol Glycoside (Reb M, SE=0.25)	0.1	0.37%	Sweetener	Plant
Silicon Dioxide	0.08	0.30%	Anti-caking Agent	Synthetic
Total	26.800g	100.00%		

- Thông số kỹ thuật:

Cảm quan: Cảm quan: Bột màu nâu nhạt đến xanh nhạt. Mùi/Hương thơm: Vị ngọt tự nhiên với hương vani. Khối lượng mỗi gói: 26,8 g. Vi sinh vật:

STT	Tên các tiêu chí	Đơn vị	Tỷ lệ tối đa
1.	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/g	10000

2.	Tổng nấm men & nấm mốc	cfu/g	100
3.	E coli	cfu/g	Không phát hiện
4.	Samonella	/25g	Không phát hiện
5.	S. aureus	cfu/g	10

Kim loại nặng:

Stt.	Tên các tiêu chí	Đơn vị	Tỷ lệ tối đa
1.	Thủy ngân	ppm	0.1
2.	Cadmi	ppm	1.0
3.	Chì	ppm	2.0

- Quy trình sản xuất:

1. Sàng lọc: Bột được đưa qua rây để phá vỡ các cục vón cục có thể hình thành trong quá trình bảo quản.

2. Cân: Cân và kiểm tra trực quan các thành phần; ghi trọng lượng bột vào hồ sơ sản xuất hàng loạt (BMR).

3. Trộn: Tất cả nguyên liệu được trộn trong máy trộn để đảm bảo độ đồng nhất.

4. Đóng gói: Bột hỗn hợp được đổ vào phễu cấp liệu, số lô và hạn sử dụng sẽ được thực hiện. Trong quá trình đóng gói, công nhân sản xuất sẽ thực hiện IPQC bằng cách kiểm tra trọng lượng gói 30 phút một lần để đảm bảo gói tuân thủ thông số kỹ thuật của sản phẩm trong đó QC sẽ tiến hành IPQC mỗi giờ trong kiểm tra rò rỉ.

5. Quy cách đóng gói: Mỗi hộp có 15 gói. Mỗi hộp sẽ được in phun số lô và hạn sử dụng. Mỗi hộp đơn vị sẽ được đóng gói vào hộp carton. Hộp carton sẽ được dán tem số lô và hạn sử dụng. Số lượng đóng gói sẽ được ghi vào hồ sơ sản xuất hàng loạt (BMR).

6. Việc kiểm tra kiểm soát chất lượng cuối cùng sẽ được tiến hành đối với từng lô thành phẩm.

7. Sau khi sản phẩm được bộ phận đảm bảo chất lượng phê duyệt, sản phẩm có thể được tung ra thị trường.

- Công dụng theo thiết kế: Cung cấp protein từ thực vật bổ sung cho chế độ ăn uống lành mạnh.

**3. Kết quả xác định trước mã số:** Theo thông tin trên đơn đề nghị xác định trước mã số, thông tin tại tài liệu đính kèm hồ sơ và công văn giải trình số 04TRME/G ngày 29/11/2024 của Công ty, mặt hàng như sau:

Tên thương mại: AgeLOC TRME GREENSHAKE

Tên gọi theo cấu tạo, công dụng:

- Thành phần, cấu tạo, công thức hóa học: Protein đậu phân lập; maltodextrin; hương vani tự nhiên; bột protein gạo; bột tảo xoắn spirulina; bột tảo lục chlorella; bột cải bó xôi; hương liệu tự nhiên (chiết xuất trà xanh); bột cải kale; bột củ dền; chất làm dày (gôm arabic, gôm xanthan); chất tạo

ngọt tự nhiên (steviol glycosid từ stevia); chất chống đông vón (silicon dioxide).

- Cơ chế hoạt động, cách thức sử dụng: Pha một gói TRME Greenshake với 8 ounces (237mL) nước lạnh hoặc sữa. Khuấy hoặc lắc mạnh cho tan đều. Sử dụng sản phẩm một (01) lần mỗi ngày.

- Hàm lượng tính trên trọng lượng:

Material Name	Quantity (g/ sachet)	Percentage (%)	Function	Source
Pea Protein Isolate (80% Protein Dry Basis)	20	74.63%	Food Ingredient	Plant
Maltodextrin	2.07	7.72%	Food Ingredient	Plant
Vanilla Flavour	1.2	4.48%	Flavouring	Natural
Rice Protein Powder (80% Protein Dry Basis)	1	3.73%	Food Ingredient	Plant
Spirulina Powder	0.6	2.24%	Food Ingredient	Plant
Chlorella Powder	0.43	1.61%	Food Ingredient	Plant
Spinach Powder	0.32	1.19%	Food Ingredient	Plant
Green Tea Extract Powder	0.25	0.93%	Flavouring	Plant
Kale Powder	0.2	0.75%	Food Ingredient	Plant
Beet Root Powder	0.2	0.75%	Food Ingredient	Plant
Arabic Gum	0.19	0.71%	Thickening Agent	Plant
Xanthan Gum	0.16	0.60%	Thickening Agent	Plant
Steviol Glycoside (Reb M, SE=0.25)	0.1	0.37%	Sweetener	Plant
Silicon Dioxide	0.08	0.30%	Anti-caking Agent	Synthetic
Total	26.800g	100.00%		

Thông số kỹ thuật và Quy trình sản xuất: như mục 2, mặt hàng được đóng gói trong hộp giấy gồm 15 gói, Khối lượng mỗi gói: 26,8 g.

Công dụng theo thiết kế: Cung cấp protein từ thực vật bổ sung cho chế độ ăn uống lành mạnh.

Ký, mã hiệu, chủng loại: Không có	Nhà sản xuất: Moreth SDN.BHD. 11 Jalan TP 5, Taman Perindustrian Uep, 47620 Subang Jaya, Selangor, Malaysia
--------------------------------------	---

thuộc nhóm 21.06 “Các chế phẩm thực phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác”, phân nhóm 2106.90 “- Loại khác:”, phân nhóm “- - Loại khác:”, mã

số 2106.90.99 “ - - - Loại khác ” tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Thông báo này thay thế Thông báo về kết quả xác định trước mã số số 5523/TB-TCHQ ngày 08/11/2024 của Tổng cục Hải quan.

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan thông báo để Công ty biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Công ty TNHH Nu Skin Enterprises Việt Nam  
(280 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3,  
TP.Hồ Chí Minh);
- Cục Hải quan các tỉnh, thành phố (để thực hiện);
- Cục Kiểm định Hải quan;
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, TXNK-PL.D Linh (3b).

**KT.TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

**Âu Anh Tuấn**

\* Ghi chú: Kết quả xác định trước mã số trên chỉ có giá trị sử dụng đối với tổ chức, cá nhân đã gửi đề nghị xác định trước mã số.